



## Words And Idioms 148: Lost Touch, Lost in the Shuffle

Mời quý vị theo dõi bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS số 148 của đài Tiếng Nói Hoa kỳ, do Huyền Trang và Jane Clark phụ trách.

TRANG: Huyền Trang và Jane Clark xin kính chào quý vị thính giả. Trong bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS hôm nay, chúng tôi xin đem đến quý vị hai thành ngữ mới, một có động từ TO LOSE nghĩa là mất, và một có từ SHUFFLE nghĩa là xáo trộn. Chị Jane xin đọc thành ngữ thứ nhất.

JANE: The first idiom is LOSE TOUCH, LOSE TOUCH.

TRANG: LOSE TOUCH có một từ mới là TOUCH nghĩa là đụng chạm, giao tiếp, liên lạc. Vì thế LOSE TOUCH có nghĩa là mất liên lạc dần dần.

Cô Julia có một người bạn thân sắp dời nhà đi nơi khác. Cô cho biết cảm tưởng của cô như sau:

JANE: After knowing each other for over twenty years, one of my best friends is heading to Texas to start a new job. It's going to be hard not seeing each other regularly, but we promised that we would never LOSE TOUCH.

TRANG: Sau khi quen biết nhau trong hơn 20 năm, một trong những người bạn thân nhất của tôi sắp dọn đi Texas để nhận một việc làm mới. Thật sẽ khó cho chúng tôi gặp nhau thường xuyên, nhưng chúng tôi hứa là sẽ không bao giờ mất liên lạc với nhau.

REGULARLY là thường xuyên. Bây giờ xin mời quý vị nghe lại thí dụ này:

JANE: After knowing each other for over twenty years, one of my best friends is heading to Texas to start a new job. It's going to be hard not seeing each other regularly, but we promised that we would never LOSE TOUCH.

TRANG: Trong đời sống hàng ngày, phần đông mọi người thường bận rộn với công việc làm hay sống xa nhau nên những người trong gia đình đôi khi cũng ít liên lạc với nhau. Cô Nicole nói về một ông chú của cô như sau:

JANE: Nobody in the family had heard from uncle David in years. One day we got a letter from him. In it, he said he regretted LOSING TOUCH with us, but promised to write more often. Since then, we've been getting news from him on a regular basis.

TRANG: Trong nhiều năm qua, không một người nào trong gia đình nghe được tin tức của chú David. Nhưng một hôm chúng tôi nhận được một lá thư của chú. Trong đó chú nói rằng chú rất

tiếc là đã mất liên lạc với chúng tôi, nhưng hứa là sẽ viết thư thường hơn. Kể từ đó, chúng tôi thường xuyên nhận được tin của chú.

TO REGRET là hối tiếc. Bây giờ chị Jane xin đọc lại thí dụ này.

JANE: Nobody in the family had heard from uncle David in years. One day we got a letter from him. In it, he said he regretted LOSING TOUCH with us, but promised to write more often. Since then, we've been getting news from him on a regular basis.

#### MUSIC BRIDGE

TRANG: Tiếp theo đây là thành ngữ thứ hai.

JANE: The second idiom is LOST IN THE SHUFFLE, LOST IN THE SHUFFLE.

TRANG: LOST IN THE SHUFFLE nghĩa đen là bị mất đi trong một vụ xáo trộn, và nghĩa bóng là không được chú ý đến vì mọi người có nhiều chuyện khác để làm hay suy nghĩ.

Một cây cầu trong thành phố vừa bị sập. Một cư dân than phiền về vụ này như sau:

JANE: There's been so much controversy over the collapse of the bridge. The mayor's office blames the engineers for poor design while they fault the city for not keeping up with routine repairs. But no one is showing much concern for commuters like me who desperately need the bridge to be fixed. We're getting LOST IN THE SHUFFLE.

TRANG: Có quá nhiều tranh luận về vụ cầu sập. Văn phòng thị trưởng đổ lỗi cho các kỹ sư là thiết kế kém, còn các kỹ sư thì chê trách thành phố là không chịu bảo trì đều đặn. Nhưng không ai quan tâm đến những người đi làm hàng ngày như tôi cần cây cầu được sửa. Chúng tôi đã bị bỏ quên trong vụ cãi cọ này.

CONTROVERSY là tranh luận, tranh cãi, COLLAPSE là sập, TO FAULT là chê trách, và COMMUTER là người đi làm việc hàng ngày. Bây giờ xin mời quý vị nghe lại thí dụ này.

JANE: There's been so much controversy over the collapse of the bridge. The mayor's office blames the engineers for poor design while they fault the city for not keeping up with routine repairs. But no one is showing much concern for commuters like me who desperately need the bridge to be fixed. We're getting LOST IN THE SHUFFLE.

TRANG: Khi bàn về những buổi họp của ban nhân viên ở sở, cô Ellen cho biết ý kiến như sau:

JANE: I used to loathe our staff meetings. Too often, precious time was wasted on insignificant details. Now I have a supervisor who sets a clear agenda. As a result, the most pressing issues aren't LOST IN THE SHUFFLE. They receive the attention they deserve.

TRANG: Trước kia tôi vẫn không thích những buổi họp của ban nhân viên vì chúng tôi thường mất quá nhiều thì giờ quý báu vào những chi tiết không quan trọng. Giờ đây tôi có một ông xếp biết ấn định một nghị trình rõ rệt. Kết quả là những vấn đề cấp bách nhất đã không bị lãng quên, mà được chú ý đến một cách xứng đáng.

TO LOATHE là ghét, không thích, INSIGNIFICANT là không quan trọng, vô nghĩa, AGENDA là nghị trình, và PRESSING là cấp bách. Bây giờ, chị Jane xin đọc lại thí dụ này.

JANE: I used to loathe our staff meetings. Too often, precious time was wasted on insignificant details. Now I have a supervisor who sets a clear agenda. As a result, the most pressing issues aren't LOST IN THE SHUFFLE. They receive the attention they deserve.

TRANG: Thí dụ vừa rồi đã kết thúc bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS hôm nay của đài Tiếng Nói Hoa kỳ. Như vậy là chúng ta vừa học được hai thành ngữ mới. Một là LOSE TOUCH nghĩa là mất liên lạc, và hai là LOST IN THE SHUFFLE nghĩa là bị bỏ quên vì có nhiều chuyện khác xảy ra.

Huyền Trang và Jane Clark xin kính chào quý vị thính giả, và xin hẹn gặp lại quý vị trong bài học kế tiếp.